

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

[BÀI 3]

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên

Chú Giảng Chứng Ân Vựng Biên¹

[Trước khi vào phần giảng chi tiết, chúng ta sẽ nghe tóm tắt toàn văn nội dung Thái thượng cảm ứng thiên.]

“Thái Thượng” là danh xưng chí tôn, vì xứng theo lòng trời mà lập ra giáo huấn, nhằm dạy con người chớ nên sơ suất, xem thường.

“Cảm” là như gieo trồng, “Ứng” như hoa quả.

Dùng hai chữ ấy để đặt tên cho bài văn này, ngụ ý: Hễ có cảm, ắt sẽ có ứng, mà cũng là hễ cảm bèn ứng, nêu tỏ lẽ nhân quả báo ứng trong đạo trời vậy.

Tục ngữ có câu: “Trồng dưa được dưa, gieo đậu được đậu. Lưới trời lồng lộng, tuy thưa chẳng lọt”. Đây chính là nói đến sự cảm ứng. Cả thiên sách này lấy bốn câu đầu tiên làm đề cương, bao gồm toàn bộ ý nghĩa trong thiên sách.

¹ Chú giải: Danh xưng này có nghĩa là “hội tập toàn bộ những chú thích, giảng giải, và những câu chuyện để chứng thực thiên sách Thái Thượng Cảm Ứng”.

Tiếp đó, toàn là những câu nhằm tận lực giảng rõ bốn câu ấy:

- Từ câu “*thị dĩ thiên địa hữu tư quá chi thần*” (Nghĩa là: vì thế, trời đất có những vị thần trông coi tội lỗi) cho tới “*tiên tu tỵ chi*” (Nghĩa là: hãy nên tránh né trước), chính là phần luận định chung về sự giám sát nghiêm ngặt của thần minh, phạt tội nghiêm khắc, nhằm trước hết khơi gợi cái tâm kính sợ của mọi người.
- Từ câu “*thị đạo tắc tán*” (Nghĩa là: hợp đạo thì tiến) cho tới “*đương lập tam bách thiện*” (Nghĩa là: hãy nên làm ba trăm điều thiện) nhằm nói tới chuyện do làm lành mà cảm vời phước báo.
- Từ câu “*câu hoặc phi nghĩa nhi động*” (Nghĩa là: nếu làm chuyện phi nghĩa) cho tới “*ương cập tử tôn*” (Nghĩa là: tai ương lan tới con cháu) là nói tới quả báo do chuyện làm ác cảm vời.

Sau đây, lại dùng hai chuyện cướp đoạt ngang xương và giết chóc oan uổng để đặc biệt nhắc lại, nhằm nói tới chuyện làm ác cùng cực!

- Từ câu “*phù tâm khởi ư thiện*” (Nghĩa là: hể tâm dấy thiện niệm) cho đến “*hung thần dĩ tùy chi*” (Nghĩa là: hung thần đã theo) nhằm [nhấn mạnh ý]: Suy đến tận gốc, lúc ý niệm vừa mới dấy lên, thần minh ngay lập tức soi thấu. Đối với nền tảng phước và mầm móng họa, hãy nên thận trọng, kiêng dè, biện định từ thuở ban đầu!
- Từ câu “*kỳ hữu tăng hành ác sự*” (nghĩa là: Kẻ từng làm chuyện ác) cho tới “*chuyển họa vi phước*” (Nghĩa là: chuyển họa thành phước) nhằm dạy [mọi người] đừng vì

lầm lỗi trước kia mà buông xuôi! Nếu có thể sửa lỗi, chuyển lành, ắt sẽ chuyển họa thành phúc.

- Đúng là hết sức dễ dàng! Đây chính là ý chỉ chánh yếu trong lời khai thị của Thái Thượng vậy. Đó gọi là “*họa hay phúc, không gì chẳng do chính mình cầu*” ứng hợp với ý “*duy nhân tự triêu*” (tức là chỉ do con người tự chuốc lấy) trong phần trước.
- Phần tổng kết cuối cùng nêu ra ba chuyện để hành, đây chính là khuôn phép trừ khử phiền não để phụng hành, tích lũy [công đức]. Câu kết thúc nhằm cổ vũ [người đọc] hãy thực hành. Một chữ Miễn (勉, Nghĩa là: gắng sức) chính là bí quyết trọng yếu để sửa lỗi, chuyển thành tốt lành, mang ý nghĩa dặn dò sâu thẳm, thiết tha tột bậc vậy!

Thế đạo chẳng bằng thưở trước, lòng người ly tán, bạc bẽo, lễ giáo chẳng thể khuyến hóa, hình phạt chẳng thể cấm đoán. Chỉ có hai chữ Cảm Ứng là có thể đánh động lương tâm để [mọi người] thuận theo điều thiện, trừ khử điều ác.

Con người dẫu chẳng sợ phép vua, chưa có kẻ nào chẳng sợ quỷ thần! Đối với phép vua, có thể dùng thế lực hoặc mảnh khóc để trốn thoát, đối với quỷ thần thì chắc chắn chẳng thể dùng phú quý, nấp kín để tránh né được!

[Sách này, cạn, sâu, tinh, thô, trước sau bổ trợ cho nhau]

Vì thế, có người viết lời tựa cho thiên sách này đã nói:

“*Người lành nghe thấy thì càng được khuyên lớn [hòng mạnh mẽ thực hiện hơn], chẳng cần chờ được tưởng thưởng.*”

Kẻ ác trông thấy, sẽ tự cảm thấy bất an còn hơn bị hình phạt giáng xuống”.

Có thể thấy thiên sách này không chỉ giúp sức cho kinh điển của thánh hiền, mà còn bổ trợ sự giáo hóa của nhà vua nữa kia!

Có người bảo thiên sách này xuất phát từ Đạo Tạng, nghi ngờ nó trái nghịch đạo Nho. Nói chung, kẻ ấy chưa từng nghiên cứu tinh tường sách Nho!

- Kinh Dịch dạy: *“Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh. Tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương”* (Nghĩa là: Nhà tích lũy điều thiện ắt điều lành có thừa. Nhà chứa điều bất thiện, ắt tai ương có thừa).

[Kinh Dịch dùng chữ] *“Tích”* (積) cho thấy thiện ác không chỉ là một chuyện. Chữ *“dư”* (餘) cho thấy quả báo không chỉ là một đường. Lời chú giải kinh Dịch nói tóm gọn, bao quát, sách này nói rõ từng điều.

- Lại như Kinh Thư có chép: *“Tác thiện giáng chi bách tường. Tác bất thiện giáng chi bách ương”* (Nghĩa là: Làm lành thì trăm điều tốt lành giáng xuống. Làm điều bất thiện thì trăm điều tai ương giáng xuống).
- Kinh Thi ngâm vịnh sự xét soi của Thượng Đế;
- Lễ Ký chép sự được mất của con người.
- Kinh Xuân Thu thì chép sự việc trong phần trước, ghi sự báo ứng trong phần sau.

Những điều được sáu kinh ghi chép toàn là những lời lẽ tinh ròng về cảm ứng, há có gì là chẳng ứng với lý này ư?

Thiên sách này lại ghi chép điều thiện, chuyện ác tỉ mỉ, cặn kẽ. Ngay như chuyện ca khóc, khắc nhỏ, đều liên quan đến sự giám sát của trời.

Do đọc những lời lẽ ấy, người ta bèn nghĩ là mơ hồ, vớ vẩn, chẳng thể tra cứu đến nơi đến chốn. [Nghĩ như vậy tức là] chẳng biết thánh hiền cổ nhiên coi trọng đạo “thận trọng nơi những điều nhỏ nhất”.

Kinh Thư chép: “*Tế hành bất cang, đại đức chi lũy*” (Chẳng cần thận nơi những hành vi nhỏ nhất, sẽ khiến cho đức lớn bị tổn giảm).

Kinh Dịch nói: “*Tiểu nhân dĩ tiểu thiện vi vô ích nhi bất vi dã, dĩ tiểu ác vi vô thương nhi bất khử dã. Cố ác tích nhi bất khả yểm, tội đại nhi bất khả giải*” (Tiểu nhân coi điều lành nhỏ là vô ích nên chẳng làm, cứ nghĩ điều ác nhỏ chẳng tổn hại gì nên chẳng bỏ. Do vậy, điều ác chất chứa chẳng thể che giấu được, tội to lớn chẳng thể giải trừ được).

Cả bộ sách Lễ Ký, đối với nhất cử nhất động của con người đều có khuôn phép, chừng mực.

Cổ nhân dạy mọi người cẩn thận trong từng hành vi nhỏ nhất, phần nhiều là như thế đó!

Đời Minh, tiến sĩ Vương Chí Kiên ở Côn Sơn đọc rộng rãi các sách, lại còn thông thạo nội điển (kinh Phật), thường bảo con em:

- Cảm Ứng Thiên nói đến hai trăm chín mươi ba chuyện. Trong một thiên sách, cạn, sâu, tinh, thô, trước sau bổ trợ cho nhau²

Như đối với giới sát thì nói “côn trùng thảo mộc, do bất khả thương” (côn, trùng, cỏ cây, chó nên tôn thương), rất chi ly. Nói “phi lễ phanh tể” (chẳng phải là lễ lạc mà giết mổ) tức là chẳng cấm ăn thịt.

Nói “vô cố tiền tài” (vô có mà cắt xén) tức là chẳng cấm ăn mặc chải chuốt.

Lại nói “xuân nguyệt liệu liệt” (trong tháng mùa Xuân đốt rừng để săn bắn), nói “vô cố sát quy đả xà” (vô duyên có giết rùa đánh rắn) dường như là càng thêm khoan dung vậy.

Ấy là vì một đằng là nói với người học đạo, một đằng là nói với những kẻ thông tục. Kẻ học đạo được nghe lời này bèn tìm cầu chỗ tinh túy, sẽ có thể siêu phàm nhập thánh, mà kẻ bình phàm quen thói tạo nghiệp cũng có thể nhờ đó mà bỏ những điều quá đáng, chẳng đến nỗi buông lung không ngăn dè. Cần phải đọc thiên sách này như thế thì mới biết là nó chẳng nói trùng lặp vậy.

[Cách hành trì sách này]

Người trì thiên sách này cần phải trong tâm luôn luôn thâm niệm, đối với từng chữ đều xét lại tự thân, [chính mình] có chuyện ấy hay là không, [nếu có, sẽ gắng sức] dần dần bỏ

² Chú giải: Theo pháp sư Định Hoàng, câu này có nghĩa là “tùy theo kiến giải của người đọc mà thấy thiên sách này là nông cạn hay sâu xa, tinh tế hay thô lược. Đọc đến những phần sau, đối chiếu với những nhận định này sẽ thấy rõ ràng. Vì thế nói là tiền hậu hỗ kiến”.

bớt. Hằng ngày như thế, hằng năm như vậy, tự nhiên mọi hành động đều là thiện, tiếp xúc chỗ nào cũng là thiện.

Trong quyển đầu tiên của các bản in khác có chép nghi thức trì tụng, và các thánh hiệu, dụng ý chỉ nhằm dạy người ta nhiếp tâm làm lành, học theo chuyện ông Triệu Duyệt Đạo³ [hằng ngày] thắp hương thưa với trời những chuyện đã làm [trong mỗi ngày] đó thôi.

Nếu chẳng thật tình phụng hành, chỉ tụng niệm suông hòng cầu phước, tức là đã sai lầm quá xa rồi!

Thiên sách này chuyên nhằm khuyên con người chuyên dụng tâm để tu sửa những điều sai trái mà nói.

[Sách này là bậc thêm để siêu phàm nhập thánh]

Nho giáo có lý “*huệ cát, nghịch hung*” (惠吉逆凶, thuận theo điều nhân từ, sẽ có điều tốt lành đưa tới; ngả theo điều trái lẽ nghịch đạo, sẽ có chuyện hung hiểm đưa tới);

Có được tác phẩm (Cảm Ứng Thiên) này càng cảm thấy tường tận, rõ ràng gấp bội!

Thích giáo (đạo Phật) có thuyết nhân quả luân hồi. Đọc thiên sách này, sẽ có thể thấy đại khái [giáo thuyết ấy].

³ Chú giải: Triệu Duyệt Đạo, tên thật là Triệu Biện, Duyệt Đạo là tên tự. Ông là người huyện Cử, tỉnh Chiết Giang, là một nhà văn học lỗi lạc đời Tống, làm quan Ngự Sử đời Tống Nhân Tông.

Ông nổi tiếng là người minh bạch, có thói quen mỗi đêm thắp hương cầu nguyện với Thượng Đế những chuyện đã làm trong suốt một ngày, với ý nghĩa: Không làm chuyện gì xấu để rồi đến nỗi không dám thưa với trời đất.

Quán thông tam giáo, dù hành những chuyện khác nhau, mà đạt thành tựu như nhau, đúng là bậc thêm đề siêu phàm nhập thánh, thật sự là con đường để chuyển hóa thành phước.

Khuyên trọn khắp những người cùng hàng, hãy tin, nhận, phụng hành.

Những chuyện linh nghiệm sẽ được trình bày như dưới đây:

[Nhờ phát tâm hành trì kinh chết rồi được sống lại]

Đời Nam Tống, huyện lệnh huyện Nga Mi là Vương Tương, vào năm Thiệu Hưng 31 (1161) đã phát tâm thệ hành mấy chục chuyện trong thiên sách này.

Một ngày nọ, do bệnh mà ngất lịm, con cái vây quanh khóc lóc. Vương Tương cảm thấy thân thể như đang ở trên không trung, nghe tiếng khóc nhỏ rí như tiếng ong, tiếng ruồi. Trong chốc lát, có vị thần nói:

- Vương Tương vừa mới toan dốc sức thực hiện Cảm Ứng Thiên, hãy nên mau thả về.

Về sau, ông thọ đến một trăm lẻ hai tuổi!

[Nhờ giảng nói kinh thoát khỏi nạn chết đói]

Đời Nam Tống, Châu Trì ở phủ Toại Ninh hằng ngày tụng thiên sách này. Lại thích giảng nói cho người khác. Giữa Xuân năm Thiệu Hưng 21 (1151), chết bất ngờ, trải qua một ngày mới sống lại, bảo vợ:

- Ta tới âm ty, thấy hai bên đều là những người bị chết đói trong làng. Trên điện, có một vị quan gọi ta, dặn dò: “Người vốn có tên trong sổ những kẻ đói kém. Do kiền thành

phụng hành Cảm Ứng Thiên, giảng nói cho người khác. Kẻ nghe xong, hồi tâm làm lành rất nhiều. Nay sửa cho người được hưởng lộc thọ. Nếu vẫn kiên cố tu trì, có thể chứng đại đạo, chẳng trở lại chỗ này nữa.

Tôi đi ra, gặp một viên nha lại, [ông ta] căn dặn:

Người sống lại, càng nên lưu truyền rộng rãi thiên sách này. Nếu một vùng thọ trì, ắt một vùng sẽ thoát nạn. Thiên hạ thọ trì, ắt thiên hạ ấm no, thịnh trị. Người truyền dạy, kẻ thọ trì, công nghiệp đều chẳng cạn! Không chỉ là thoát khỏi các tai ách nước, lửa, binh đao, giặc cướp, bệnh tật, mà cầu con nối dõi, cầu thọ, cầu lộc, cầu tiên đều như đã nói trong kinh này”.

[Nhờ tụng kinh, chết rồi được sống lại, lại được con nối dõi]

Đời Minh, Dương Thủ Nghiệp ở Hà Gian⁴, hằng ngày tụng thiên sách này. Tuổi đã sáu mươi mà chẳng có con. Năm Vạn Lịch thứ sáu (1578), bị bệnh chết, đột nhiên sống lại, bảo người nhà:

- Ta tới cõi âm, thấy một vị quan cầm sổ bộ điểm danh, bảo ta vốn không có con, do luôn tụng Cảm Ứng Thiên sẽ được tăng lộc và thọ, ban cho một con”.

Năm sau, quả nhiên sanh một trai, [đứa con ấy] phụng dưỡng cha mẹ, chôn cất chu đáo, lại còn đỗ đạt.

[Nhờ chú giải kinh được làm quan to, lại phước thọ]

⁴ Chú giải: Hà Gian (河間) là một quận thuộc thành phố Thương Châu, tỉnh Hà Bắc.

Đời Tống, Lý Xương Linh người Tây Thục, làm Thái Thú ở Quang Châu⁵, xử lại các vụ án bắt giam oan uổng, hết sức có tiếng tăm. Ông chú giải tường tận Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, khiến cho người đọc do Sự mà tìm được Lý, góp phần tuyên dương, giáo hóa. Những ý nghĩa chánh yếu trong kinh này được tỏ lộ rạn rỡ trong cõi đời. Ông làm quan đến chức Ngự Sử Trung Thừa, phước lẫn thọ đều cao.

[Nhờ tán thán kinh được khỏi bệnh]

Đời Tống, Trịnh Thanh Chi ở Việt Quốc đã từng dâng thiên sách này lên Tống Lý Tông. Sau khi lên ngôi, nhà vua ban tiền để ông khắc ván in ra. Vua đích thân viết hai câu “*đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành*” ở đầu thiên sách. Từ đó, người phụng hành càng đông. Thanh Chi đã từng hứa soạn bài tán [ca ngợi sách Cảm Ứng Thiên], nhưng chưa làm, do vậy bị bệnh mắt có mộng thịt. Ông gắng hết sức chống chọi cơn bệnh để soạn bài tán, mắt liền khỏi. Về sau, được giữ chức quan trọng cơ mật, làm Đồng Tri Xu Mật Viện Sự⁶.

⁵ Chú giải: Tây Thục chính là Tứ Xuyên. Quang Châu là một huyện thuộc tỉnh Hà Nam, không phải là Quảng Châu.

⁶ Chú giải: Xu Mật Viện (樞密院) là danh xưng để gọi cơ quan quản trị quân sự (tương đương với bộ Quốc Phòng hiện thời) dưới các triều đại Đường, Ngũ Đại, Tống, Liêu và Nguyên của Trung Hoa.

Vị quan đứng đầu Xu Mật Viện gọi là Xu Mật Sứ (thường gọi thông tục là Thái Úy).

Dưới Xu Mật Sứ là Tri Xu Mật Viện Sự, Đồng Tri Xu Mật Viện Sự, Xu Mật Phó Sự, Thiêm Thư Xu Mật Viện Sự...

Nếu nói theo cách tổ chức hiện thời, có thể nói Đồng Tri Xu Mật Viện Sự thuộc về Quân Ủy trung ương.

[Nhờ in khắc kinh con chết rồi được sống lại]

Vương Trúc ở Thai Châu, có con trai tên là Tịnh, bốn tuổi bị bệnh chết. Họ Vương đau buồn khôn xiết, phát tâm khắc in thiên sách này, mong cầu đứa con trai đã mất sẽ quay lại làm con lần nữa. Vợ quả nhiên có thai. Do tới Hoàng Nham dâng hương, chợt giống như cùng với Tịnh ngồi cùng kiệu về nhà. Vợ sanh con ra, đặt tên là Sư Hồi, diện mạo giống như trước chẳng khác. Cốt nhục lại được vẹn toàn.

[Nhờ duyên góp in kinh được đậu tiến sĩ]

Dương Sâm ở huyện Hoàng Nham thấy người khác khắc in thiên sách này, tự nghĩ mình chẳng có sức, bèn tùy duyên, góp tiền khắc ván trang thứ mười bảy. Mộng thấy thần bảo: “Sẽ đậu giống như ông đã khắc”. Quả nhiên, đỗ Tiến Sĩ hạng mười bảy.

[Nhờ khắc in kinh được khỏi bệnh, lại có con nối dõi]

Trầm Cầu ở Nam Trục do vợ là Hạng thị có thai lắm bệnh, bèn phát tâm khắc [Cảm Ứng Thiên] thành một quyển sách nhỏ để người khác thuận tiện trì tụng. Hôm thợ khắc mang bản in đến nhà, vợ sanh được một trai, mẹ và con đều khỏe mạnh.

[Nhờ khắc in kinh Cha được siêu sanh, mẹ được sống thọ]

Uông Tĩnh Hư ở Hàng Châu có ý định khắc ván [Cảm Ứng Thiên] để thí rộng rãi. Do quan chức nhỏ nhoi [chẳng có nhiều tiền bạc], nên chưa tròn nguyện. Con ông ta là Nguyên bèn nối chí cha, bỏ tài sản ra để khắc ván thành công, dùng nhiều cách khuyến mộ các thiện sĩ đóng góp, in thí một vạn bộ. Ông Nguyên mộng thấy cha bảo:

- Con đã khéo thành tựu chí nguyện của cha, khuyến thiện, bố thí trọn khắp. Cha đã sanh lên trời, mẹ con cũng thọ. Mọi người và con đều được ghi tên vào sổ lành”.

[Nhờ phụng hành kinh được khỏi bệnh]

Vương Tôn ở Giản Châu bị bệnh đã lâu, [bỗng thấy mình] đến âm phủ. Thấy một nha môn, biển đề bằng chữ vàng, ghi Đông Nhạc Phủ. Bên trái tòa điện có một tấm bia chạm chữ bằng vàng, [nội dung] chính là bài Cảm Ứng Thiên. Vương Tôn đọc một lượt, hoan hỷ, cung kính.

Liền nghe thần nói:

- Vương Tôn vừa thấy chân kinh, liền sanh lòng kính mộ như vậy. Nếu từ rày trở đi có thể phụng hành, kiên trì giới sát, sẽ tự nhiên bệnh lành, thân an, chẳng cần ở chỗ này.

Bèn được hoàn hồn, bệnh nặng nhanh chóng bình phục. Do vậy, phụng hành chẳng lười nhác. Ấy là kẻ không biết chữ tụng kinh sẽ trội hơn người biết chữ, do không có tạp tưởng. Đọc kinh thuộc lòng sẽ thù thắng hơn nhìn vào kinh bỏ đi để đọc, do có thể nhiếp tâm. Nghĩa lý chỉ ở tại chữ Kinh. Vương Tôn có thể làm chứng vậy.

[Nhờ phụng thờ, khuyên giảng kinh được khỏi bệnh]

Tần Tam ở Từ Khê, nhà nghèo, làm lụng vất vả nuôi mẹ; bị trúng phong lâu ngày thành tàn phế. Gặp một đạo sĩ bảo:

- Ngươi hãy theo ta, ta sẽ trị cho ngươi;

Bèn kéo chân Tần Tam đuổi ra, bệnh khỏi ngay. Tần Tam thưa với mẹ xin theo [đạo sĩ]. Đạo sĩ bảo Tần Tam nhắm mắt, cầm tay kéo theo, cưỡi gió mà đi. Tới một ngọn núi trên biển, người trên núi chê:

- Gã này chẳng có tiên cốt, sao lại đến đây?

Đạo sĩ bảo:

- Nhà hấn thờ phụng Cảm Ứng Thiên mấy đời, thường vì con cháu khuyên giảng, thiện căn chẳng dứt. Do vậy, ta thấu nhận”.

Tần Tam đau đáu nhớ mẹ, lại được [đạo sĩ] đem trở về thì đã qua mười ba ngày rồi!

[Nhờ khuyên người nghe theo kinh mà bệnh lành lại được đắc đạo]

Trương đạo nhân ở Thiên Bành tụng Cảm Ứng Thiên. Đi hóa duyên sống qua ngày, nhưng chỉ có thể tụng thuộc lòng một nửa. Bỗng bị bệnh, thấy mình tới cõi âm. Một vị quan hỏi:

- Người tụng Cảm Ứng Thiên, sao không gắng tụng thuộc trọn hết cả thiên, mà chỉ tụng thuộc một nửa? Hãy nên trở lại nhân gian, chịu đựng khổ sở một trăm ngày.

Lúc đi ra, gặp một nha lại răn dạy:

- Do người chẳng tụng thuộc cả thiên nên tới chỗ này. Nay hãy nên tự hối, và khuyên lớn rộng khắp người đời. Không chỉ là khỏi tội, mà công hạnh còn tăng thêm”.

Đạo nhân tỉnh lại, khuyên khắp một vùng, quả nhiên mọi người kính tin. Nơi ấy nhiều năm được mùa, đạo nhân cũng được lành bệnh, về sau đắc đạo!

[Nhờ tụng kinh, quên tiền in kinh, mẹ sống thọ, lại có con nối dõi]

Uông Nguyên ở Tiền Đường, nhà nghèo, không con, chỉ có mẹ già còn sống. Hằng ngày tụng thiên sách này, quyên tiền khắc in để cầu mẹ sống thọ và có con nối dòng. Vừa mới khắc quyển đầu, vợ đã có thai. Về sau, sanh con trai. Mẹ sống rất thọ. Uông Nguyên thường nói:

- Ta do một niệm chân thành, cầu mẹ sống thọ, mẹ bèn thọ. Cầu con nối dòng, bèn có con nối dòng.

Lý cảm ứng đã sáng vằng vặc vậy!

[Nhờ phụng trì kinh thoát khỏi nạn cướp]

Hứa Đình Du ở Hàng Châu, cả nhà kiên thành phụng trì thiên sách này. Lại còn viết thành một bức tranh chữ, treo trong nhà.

Một tối, có kẻ giặc dữ vào cướp, dường như là bị xua đuổi phải bỏ chạy. Về sau, ông Hứa biết chuyện này, càng thêm phụng hành chuyên dốc.

[Nhờ khắc in kinh thoát chết khỏi nhà sập]

Trần Bích Tùng ở Vũ Lâm thường giúp người, lợi vật, lại còn khắc in thiên sách này rất đẹp đẽ, lưu thông khắp chốn.

Về sau, gặp trận mưa kéo dài cả tháng, ông Trần đi xa chưa về. Vợ ông ban đêm chưa ngủ, chợt nghe đập cửa ầm ầm. Khi ấy, bọn giặc hung bạo vào làng cướp bóc liên tiếp; nhà nào nhà nấy đề phòng nghiêm ngặt. Vợ ông Trần [nghe tiếng đập cửa dữ dội] bèn kinh hoảng, cho là bọn cướp kéo tới, vội gọi người nhà cùng trốn đi. Mới ra khỏi nhà, bức tường cao bỗng sụp đổ, đồ vật trong nhà vỡ tan như bột, nhưng cả nhà không hề hấn gì!

[Nhờ Hành trì, biên soạn kinh Trí tuệ được mở sáng]

Đời Minh, Châu Nhữ Đăng ở Hải Môn theo học dưới trướng của tiên sinh Long Khê đã lâu, nhưng chẳng đạt được gì.

Về sau, hành theo thiên sách này, soạn thành tác phẩm biên tập những điểm trọng yếu để khuyên đời, người theo về đường lành đông đảo. Do công đức ấy, một hôm [ông Châu] tâm địa mở mang, thông sáng, hiểu rõ thánh đạo, trở thành bậc đại Nho cuối đời Minh.

Than ôi! Nay Nho học thánh, Thích học Phật, Đạo học tiên, có kẻ học suốt một đời chẳng ngộ, dở dang nửa chừng. Đó là vì căn khí kém cỏi, lại chẳng có công đức bằng ai.

Trương Tử Dương nói: *“Nếu không tích tập tu hành âm đức, hễ động tới, bèn có các thứ ma gây chướng duyên”*. Người có chí nơi đạo, há chẳng nên tỉnh ngộ mạnh mẽ ư?

[Nhờ biên soạn kinh được lành bệnh]

Đời Minh, Vu Ngọc Bệ ở huyện Tiền Đường có vợ là Lương thị, bệnh rề rề đã ba năm.

Một tối, mộng thấy Pháp Vân đại sĩ giáng xuống, đứng trên đám mây, quang minh chói lòa, quỷ mị đều trốn sạch.

Ngày hôm sau, đến lễ bái Vân Thê đại sư⁷, Lương thị thấy từ nhan nghiêm nhiên như trong giấc mộng, bất giác hoan hỷ, bệnh ngặt đã lâu nhanh chóng khỏi hẳn.

Đại sư dạy: *“Bệnh sanh từ nghiệp, nghiệp từ tâm sanh. Gắng hết sức làm công đức, sẽ có thể tăng thọ”*.

⁷ Chú giải: Vân Thê đại sư chính là ngài Liên Trì Châu Hoàng, tác giả bộ A Di Đà Kinh Sớ Sao.

Sư bèn đem Cảm Ứng Thiên trao cho Ngọc Bệ bảo:

“Đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành chính là ý chỉ chánh yếu trong thiên sách này.

Nói nông cạn là ngăn chặn điều ác, tuyên dương điều thiện. Chỉ cần tận lực nói với những người dân lành vâng giữ bốn phận trong một thôn có ba nhà⁸.

Nói tốt cùng, đoạn hết sạch những điều ham muốn nhỏ nhặt, muôn điều thiện sẽ tròn đầy, là trời trong trời, là thánh của các thánh.

Đức Thế Tôn cũng giống như vậy. Ông hãy nên lưu truyền rộng rãi để thực hiện pháp thí to tát”.

Ngọc Bệ cảm ngộ, tin nhận, soạn bộ [Cảm Ứng Thiên] Tiêu Nguyên tám quyển để khuyên đời.

[Nhờ in khắc kinh được lành bệnh, sống thọ, các con đều vinh hiển]

Phương Thời Khả ở Hưu Ninh thuở nhỏ lắm bệnh, gặp một dị nhân bảo:

- Tướng mạo của ngươi nghèo hèn, lại không có con, chẳng thọ. Hãy nên gieo nhiều thiện căn.

Do vậy, họ Phương phát nguyện khắc in thiên sách này để thí tặng, khuyên lơn. Về sau, bệnh nhanh chóng khỏi hẳn, gia đình dần dần khá lên, sanh được ba trai đều vinh hiển, tuổi già mới mất.

⁸ Chú giải: Ở đây đại sư nói tỷ dụ: Một thôn có ba nhà tức là thôn ấy hết sức nhỏ, chỉ có ba gia đình. Dù một thôn ít người như thế mà tận lực làm lành, công đức vẫn là vô lượng.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!
